

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST.
Ngày: 16-8-2024.
V/v: “ Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

2. Bà Đinh Thị Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 135/TB-TA, ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph.

Địa chỉ: Thôn L, xã Sơn H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Huệ - Cán bộ hưu trí thị trấn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2024, bản tự khai ngày 03/4/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Do quen biết và tin tưởng nhau trong việc làm ăn trước đó, vợ anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph có vay của chị 02 lần với số tiền 26.000.000 đồng nhưng không viết giấy nên ngày 20/7/2023 chị và anh S viết giấy mượn tiền với số tiền là 26.000.000 đồng (không lãi), anh S và chị Ph hứa 01 tháng sau trả. Đến hạn thì anh S, chị Ph không thực hiện. Sau đó, chị đã nhiều lần đến hỏi thì anh S và chị Ph cứ hứa mà vẫn không thực hiện việc trả nợ cho chị số tiền trên.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph trả cho chị số tiền 26.000.000 đồng. Ngoài tra chị không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh S, chị Ph không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tại phiên tòa sơ thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định quan hệ tranh chấp phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Đinh Văn S, chị Đinh Thị Ph chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy, theo giấy mượn (vay) viết ngày 20/7/2023, anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph có vay tiền của chị Nguyễn Thị Thu Th là 26.000.000 đồng, vay không có lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng. Khi đến hạn trả nợ thì anh S và chị Ph không thực hiện mặc dù chị Th đã đến hỏi nợ nhiều lần. Nay chị Nguyễn Thị Thu Th yêu cầu anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph trả số tiền 26.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th, buộc anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph phải có nghĩa vụ trả 26.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thu Th là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho bị đơn anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph nhưng anh S và chị Ph không đến. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần hai, anh S và chị Ph tiếp tục vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S và chị Ph.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2024 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ pháp luật: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, hai bên thực hiện hợp đồng vay tài sản hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản (giấy mượn) viết ngày 20/7/2023 giữa chị Nguyễn Thị Thu Th với anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph là có thật và hợp pháp. Hội đồng xét xử xác định, đây là quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu Th buộc anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vay 26.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 20/7/2023, giữa chị Nguyễn Thị Thu Th (bên cho vay) với anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph (bên vay) có ký kết hợp đồng vay tài sản (viết giấy mượn) với số tiền 26.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng là có thật. Khi đến hạn trả nợ thì anh S, chị Ph không thực hiện, mặc dù chị Th đã đến hỏi nhiều lần.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu Th yêu cầu Tòa án buộc anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 26.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th, buộc anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thu Th số tiền 26.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 288; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th, buộc anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph trả cho chị Nguyễn Thị Thu Th số tiền 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*).

2. Về án phí: Buộc anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị Ph phải chịu 1.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị Thu Th theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000643 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh K Lít

